

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **126/2022/TLST-HNGĐ** ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **106/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày **21 tháng 6 năm 2022** giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn An Bình, xã An Lư, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Cindy H, sinh năm 1986; ĐKHKT: Södra Hunnetorpsv 80A, 256 62 Helsingborg, Sweden (Thụy Điển); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn anh Bùi Văn Đ trình bày:

Năm 2016 anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H quen biết nhau, quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 01 tháng 11 năm 2016**. Trong thời gian chung sống, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, sau đó chị Nguyễn Cindy H phải trở về Thụy Điển để đoàn tụ gia đình. Nhưng do chị Nguyễn Cindy H chưa đủ điều

kiện nên không làm được thủ tục bảo lãnh được cho anh sang Thụy Điển được, từ đó giữa anh và chị Nguyễn Cindy H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau như trước. Vì vậy, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Cindy H.

Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn của bị đơn được hợp pháp hóa lãnh sự, chị Nguyễn Cindy H trình bày:

Chị H hồng nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Bùi Văn Đ. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Bị đơn là chị Nguyễn Cindy H hiện đang sinh sống tại Thụy Điển, nguyên đơn anh Bùi Văn Đ hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 01 tháng 11 năm 2016. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó chị Nguyễn Cindy H không bảo lãnh được cho anh anh Bùi Văn Đ sang Thụy Điển đoàn tụ nên hai bên phát sinh mâu thuẫn, nay không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân nhau cho đến nay. Cả anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của

Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H.

[4] Về con chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn Đ:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H được ly hôn.

2. Về con chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Cindy H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000495 ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Văn Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Bùi Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Nguyễn Cindy H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng Đ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện TN, Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy